ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Hưng Yên, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đã đề ra.

2. Yêu cầu

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra; các quy hoạch, chủ trương, chính sách của Trung ương, địa phương có liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng chức năng, lĩnh vực cho các ngành, đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH:

Thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thực hiện các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đáp ứng đúng lộ trình tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra. Cụ thể như sau:

1. Về đường bộ

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Về đường thủy nội địa

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Giai đoạn 2030 - 2050

- Tiếp tục khuyến kích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí xanh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Về đường sắt

a) Giai đoạn 2022 - 2030

Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt mới theo định hướng điện khí hóa, sử dụng năng lượng xanh.

4. Về giao thông đô thị

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Từ năm 2025: 100% các buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của tỉnh Hưng Yên.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải nhà kính đối với phương tiện giao thông, phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh…

2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

- Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

- Triển khai phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, chú trọng hạ tầng phục vụ phát triển vận chuyển giao thông cộng cộng (xe buýt, đường sắt đô thị...) phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác. Các công trình giao thông (bến xe, bến tàu, bến cảng, nhà ga...) đảm bảo phát triển và chuyển đổi theo tiêu chí xanh đúng quy định.

- Phối hợp triển khai Quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức đường bộ sang các loại hình khác. Tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hoá trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

5. Hợp tác quốc tế: Tham gia hợp tác quốc tế giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước trên thế giới, cũng như chủ động triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế tại tỉnh Hưng Yên về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải (Đầu tư phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo…).

6. Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực giao thông vận tải.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng chương trình đào tạo, mở mới các ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các đơn vị có liên quan tiến hành xây dựng các kế hoạch cụ thể của đơn vị mình cho phù hợp, sát thực tế và triển khai thực hiện nhằm đạt mục đích, yêu cầu mà Kế hoạch chung đề ra *(Nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục kèm theo)*.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh (*nếu có*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT1[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/06/2023 10:20:25

Nguyễn Hùng Nam

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ của Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 94 /KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyên đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải	Các Sở, ngành chuyên môn	Các đơn vị có liên quan	NSNN	Khi có yêu cầu
2	Xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	NSNN	2022-2025
3	Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe máy, xe ô tô) sử dụng điện	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	NSNN. XHH	2020-2030
4	Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan	NSNN. XHH	2020-2030

5	Hoàn thiện hạ tầng giao thông công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ngành có liên quan	NSNN. XHH	2020-2050
6	Phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh	Các sở, ngành chuyên môn	Các cơ quan liên quan	NSNN	2025-2030
7	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan	NSNN XHH	Hàng năm
8	Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích, ưu đãi cho người dân khi chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sử dụng năng lượng hóa thách sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan	NSNN	Hàng năm
9	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các cảng thủy nội địa, nhà ga, bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí "xanh"	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng, các đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2025-2030
10	Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan	NSNN	2025-2035
11	Phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ logistics kết nối các kho bãi, bến cảng, đơn vị kinh doanh vận tải, phương tiện chuyên chở, người vận chuyển để hướng tới giảm giá thành chi phí logistics trên cơ sở số hóa thông tin và vận hành kinh tế số	Các Sở, ngành chuyên môn	Các đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2022-2030

Ghi chú:
XHH: Nguồn vốn xã hội hóa
NSNN: Nguồn vốn ngân sách nhà nước